



BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG

KHOA HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU

QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẾ PHẨM MÁU

Mã số: QT.03.

HHTM. TM

Phiên bản: 2.0

Ngày ban hành:

20/07/2016

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Thu Hằng	Nguyễn Việt Dũng	Hoàng Văn Tuyền
Ký tên			
Chức vụ	Nhân viên	Phó Trưởng Khoa	Trưởng khoa
Ngày/...../...../...../...../...../.....

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Phiên bản số	Vị trí sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày xem xét/sửa đổi	Người xem xét/sửa đổi
2.0	Toàn bộ quy trình	Thay đổi theo mẫu quy trình thực hành chuẩn theo quyết định số 5530/QĐ- BYT của Bộ y tế	01.07.2016/ 20.07.2016	Hoàng Văn Tuyền/ Nguyễn Thu Hằng

- 1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình này.*
- 2. Nội dung trong quy trình này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc Bệnh viện.*
- 3. Mỗi đơn vị được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với thư ký ISO để có bản đóng dấu kiểm soát.*

NƠI NHẬN

STT	Nơi nhận
1	Giám đốc
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp
3	Khoa Huyết học – Truyền máu

1. Mục đích

Thống nhất cách quản lý chế phẩm máu trong tại Khoa Huyết học – Truyền máu

2. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng tại Khoa Huyết học – Truyền máu Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương
- Phòng tài chính kế toán, các Khoa lâm sàng có sử dụng máu cần nắm được quy trình để áp dụng

3. Trách nhiệm

Tất cả nhân viên Khoa Huyết học Truyền máu có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy trình này

4. Định nghĩa, thuật ngữ và từ viết tắt

4.1 Định nghĩa:

Không có

4.2 Giải thích thuật ngữ

Chế phẩm máu: Bất cứ chế phẩm điều trị nào sản xuất ra từ máu người được gọi là chế phẩm máu (Khối hồng cầu, khối tiểu cầu, huyết tương, huyết tương tủa lạnh...).

4.3 Từ viết tắt

Không có

5 Nội dung thực hiện

5.1 Ký hợp đồng mua máu

- Hàng năm Bệnh viện phải ký hợp đồng mua máu với đơn vị cung cấp máu là Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương

5.2 Dự trữ chế phẩm máu

- Khối hồng cầu, huyết tương và huyết tương tươi đông lạnh : Dự trữ theo nhu cầu phát máu và sức chứa tủ bảo quản.
- Với khối tiểu cầu pool, khối tiểu cầu máy, Cryo: dự trữ khi có phiếu yêu cầu lĩnh chế phẩm máu của bệnh phòng.
- Dự trữ theo: chế phẩm, nhóm máu, thể tích, số lượng, ghi rõ vào phiếu dự trữ máu và chế phẩm máu (BM.03.HHTM.TM.01). Khi dự trữ qua điện thoại phải ghi tên người nghe vào phiếu dự trữ

5.3 Tiếp nhận chế phẩm máu từ trung tâm truyền máu:

Khi trung tâm truyền máu vận chuyển máu đến đơn vị :

- Kiểm tra tất cả các đơn vị máu phải có các thông tin sau:
 - + Tên, địa chỉ cơ sở điều chế máu và chế phẩm.
 - + Tên loại chế phẩm máu.
 - + Mã số của đơn vị máu, chế phẩm máu: chỉ có một mã số duy nhất cho phép truy nguyên các thông tin về người hiến máu, quá trình lấy máu, sàng lọc, điều chế, lưu trữ, vận chuyển, phân phối và sử dụng đơn vị máu, chế phẩm máu.
 - + Nhóm máu ABO và Rh(D).
 - + Ngày, tháng, năm lấy máu.
 - + Tên dung dịch chống đông hoặc dung dịch bảo quản (đối với máu toàn phần hoặc khối hồng cầu).
 - + Ngày hết hạn sử dụng.
 - + Thẻ tích hoặc cân nặng của đơn vị chế phẩm máu.
 - + Nhiệt độ bảo quản.
- Kiểm tra bằng mắt thường về chất lượng các chế phẩm máu, trả lại các đơn vị chế phẩm máu có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng như : huyết tương, huyết tương tươi bị vỡ, nứt, khối hồng cầu bị đông đặc, có màu tím hoặc màu đen... Ghi vào phiếu đổi trả chế phẩm máu, cần ghi rõ : Loại chế phẩm máu, nhóm máu, thẻ tích , mã đơn vị máu, ngày lĩnh. (BM.03.HHTM.TM.04)
- Đối chiếu số lượng chế phẩm máu tiếp nhận so với số lượng đã dự trữ, đề nghị người vận chuyển máu ghi lại số lượng chế phẩm máu thực tế đã phát vào phiếu dự trữ máu và chế phẩm máu và ký tên (BM.03.HHTM.TM.01)
- Giữ lại 1 bản phiếu xuất nhập chế phẩm máu để bàn giao cho Phòng Tài chính
 - Kế toán
- Hằng ngày nhân viên phòng truyền máu tổng kết số lượng chế phẩm máu đã tiếp nhận theo loại chế phẩm máu, nhóm, thẻ tích vào sổ kiểm soát chế phẩm máu (khối hồng cầu, huyết tương, huyết tương tươi) (BM.03.HHTM.TM.02) và sổ kiểm soát chế phẩm máu (Khối tiểu cầu , khối tiểu cầu máy, Cryo) (BM.03.HHTM.TM.03)

5.4 Bảo quản chế phẩm máu :

5.3.1 Khối hồng cầu: bảo quản ở tủ lạnh có các điều kiện sau:

- Nhiệt độ bên trong khoang bảo quản luôn từ 2°C đến 6°C. Theo dõi nhiệt độ tủ lạnh hàng ngày 4 giờ 1 lần, ghi vào biểu mẫu theo dõi nhiệt độ tủ lưu trữ khối hồng cầu (*BM.08.HHTM.QL.04*)
- Bảo đảm sự đồng đều nhiệt của khoang bảo quản bằng thông gió cưỡng bức với quạt thông gió;
- Cho phép quan sát được các túi máu lưu trữ bên trong khoang bảo quản,
- mà không cần mở cánh tủ;

5.3.2 Huyết tương và huyết tương tươi đông lạnh: bảo quản ở tủ đông lạnh với điều kiện sau:

- Nhiệt độ bên trong khoang bảo quản luôn có nhiệt độ từ âm 18°C (-18°C) trở xuống. Theo dõi nhiệt độ tủ âm hàng ngày, ghi vào biểu mẫu theo dõi nhiệt độ tủ lưu trữ huyết tương (*BM.08.HHTM.QL.05*)
- Định kỳ 1 tháng một lần phá đông thủ công đá bám dính dàn lạnh. Ghi vào biểu mẫu theo dõi. (*BM.03.HHTM.TM.06*)

5.3.3 Đối với khối tiểu cầu pool, khối tiểu cầu máy, ngay sau khi tiếp nhận phải thực hiện quy trình cấp phát máu cho bệnh nhân, và chuyển về khoa lâm sàng truyền ngay cho bệnh nhân.

5.3.4 Riêng với chế phẩm tủa lạnh (Cryo) không cần làm phản ứng hòa hợp, có thể chuyển ngay xuống khoa lâm sàng để truyền cho bệnh nhân.

5.4 Cấp phát chế phẩm máu:

Sau khi nhận phiếu yêu cầu lĩnh chế phẩm máu của khoa lâm sàng, Khoa Huyết học – truyền máu thực hiện cấp phát máu cho bệnh nhân theo đúng quy định. Hàng ngày người trực kiểm soát và ghi rõ số lượng đã phát của mỗi chế phẩm, nhóm, thể tích vào sổ kiểm soát chế phẩm máu (khối hồng cầu, huyết tương, huyết

trương tươi) (*BM.03.HHTM.TM.02*) và sổ kiểm soát chế phẩm máu (Khối tiểu cầu, khối tiểu cầu máu, cryo) (*BM.03.HHTM.TM.03*)

5.5 **Đổi và trả chế phẩm máu:**

5.5.1 Với cơ sở cung cấp chế phẩm máu (Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương)

- Với những chế phẩm máu không đảm bảo chất lượng , cần đổi hoặc trả lại cần có biên bản bàn giao đổi trả chế phẩm máu với trung tâm truyền máu, trong biên bản cần ghi rõ: Loại chế phẩm máu, nhóm máu, thể tích , mã đơn vị máu, ngày lĩnh. (*BM.03.HHTM.TM.04*)

5.5.2 Với các khoa lâm sàng

- Sau khi bác sĩ lâm sàng có chỉ định cho truyền máu và gửi phiếu yêu cầu lĩnh chế phẩm máu lên khoa Huyết học – Truyền máu , nhưng vì lý do nào đó bệnh nhân không sử dụng chế phẩm máu để truyền nữa (bệnh nhân xin về, bệnh nhân tử vong..).

Khối hồng cầu	Huyết tương, Huyết tương tươi, Khối tiểu cầu, Cryo
<p>Nếu khoa Huyết học - truyền máu chưa làm các xét nghiệm phản ứng hòa hợp để phát máu, thì nhân viên khoa lâm sàng điều trị bệnh nhân lên ký vào phiếu xin hủy đăng ký lĩnh máu / trả máu chế phẩm máu (<i>BM.03.HHTM.TM.05</i>) và nhận lại sổ đăng ký lĩnh máu</p>	
<p>- Nếu khoa Huyết học- Truyền máu đã thực hiện các xét nghiệm phản ứng hòa hợp để phát máu thì nhân viên khoa lâm sàng điều trị bệnh nhân lên ký vào phiếu xin hủy đăng ký lĩnh máu / trả máu chế phẩm máu (<i>BM.03.HHTM.TM.05</i>) và nhận lại sổ đăng ký lĩnh máu, đồng thời cập nhật chi phí các xét nghiệm phản ứng hòa</p>	<p>- Nếu Khoa Huyết học truyền máu đã phá đông và định nhóm máu, làm phản ứng hòa hợp sẽ không được trả lại.</p>

hợp để phát máu cho các đơn vị khối hồng cầu đã làm.

- Với những đơn vị khối hồng cầu đã được phát về khoa lâm sàng nhưng chưa kịp truyền cho bệnh nhân, khoa khoa Huyết học- Truyền máu chỉ nhận lại các đơn vị khối hồng cầu được phát trước đó ít hơn 6 tiếng

5.6 Kiểm soát chế phẩm máu còn lưu trữ tại khoa:

- Hàng ngày nhân viên phòng truyền máu phải kiểm soát chế phẩm máu còn lưu trữ tại khoa, ghi vào sổ kiểm soát chế phẩm máu (khối hồng cầu, huyết tương, huyết tương tươi) (BM.03.HHTM.TM.02), kiểm soát theo:
 - + Chế phẩm: khối hồng cầu, huyết tương, huyết tương tươi.
 - + Nhóm: A, B, O, AB
 - + Thể tích: 200ml, 250ml, 350ml
- Với những đơn vị chế phẩm máu gần hết hạn sử dụng, để riêng ra để ưu tiên sử dụng trước hoặc đổi lại với trung tâm truyền máu
- Dựa vào số lượng chế phẩm máu còn lưu trữ tại khoa để dự trữ chế phẩm máu cho những ngày tiếp theo.

6 Hồ sơ

TT	Hồ sơ	Nơi lưu	Thời gian
1	Sổ dự trữ chế phẩm máu	HHTM	5 năm
2	Phiếu đổi, trả máu không đạt chuẩn (với cơ sở truyền máu)	HHTM	5 năm
3	Phiếu xuất nhập máu và chế phẩm máu	TCKT	10 năm

4	Sổ kiểm soát chế phẩm máu (Khối hồng cầu, huyết tương, huyết tương tươi)	HHTM	5 năm
5	Phiếu hủy đăng ký linh máu/ trả máu, chế phẩm máu trả	HHTM	5 năm
6	Sổ kiểm soát chế phẩm máu (Khối tiểu cầu, khối tiểu cầu máy, Cryo)	HHTM	5 năm
7	Phiếu theo dõi tiếp nhận chế phẩm máu	HHTM	5 năm
8	Phiếu theo dõi nhiệt độ tủ lạnh	HHTM	3 năm
9	Phiếu theo dõi nhiệt độ tủ âm	HHTM	3 năm
10	Phiếu theo dõi vệ sinh tủ âm	HHTM	3 năm

7 Tài liệu liên quan

- Phiếu dự trữ chế phẩm máu (*BM.03.HHTM.TM.01*)
- Sổ kiểm soát chế phẩm máu (khối hồng cầu, huyết tương, huyết tương tươi)
(*BM.03.HHTM.TM.02*)
- Sổ kiểm soát chế phẩm máu (Khối tiểu cầu, khối tiểu cầu máy, Cryo)
(*BM.03.HHTM.TM.03*)
- Phiếu theo dõi nhiệt độ tủ bảo quản khối hồng cầu (*BM.08.HHTM.QL.04*)
- Phiếu theo dõi nhiệt độ tủ âm (*BM.08.HHTM.QL.05*)
- Phiếu theo dõi vệ sinh tủ âm (*BM.03.HHTM.TM.06*)
- Phiếu đổi trả máu không đạt chuẩn (với cơ sở truyền máu)
(*BM.03.HHTM.TM.04*)

- Phiếu hủy đăng ký linh máu/ trả máu, chế phẩm máu (*BM.03.HHTM.TM.05*)

8. Tài liệu tham khảo

- Sổ tay sử dụng máu lâm sàng – Viện Huyết học – truyền máu Trung ương, Dự án hỗ trợ kỹ thuật
- Thông tư 26/2013TT-BYT của Bộ y tế về hướng dẫn hoạt động truyền máu